

Đồng Phú, ngày 28 tháng 8 năm 2024

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
NGHIỆP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Dành cho Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật
trên địa bàn huyện Đồng Phú)

Xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong các cơ quan nhà nước và xã hội làm cho: Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật; để mọi người Việt Nam làm tròn bổn phận công dân trong điều kiện công dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta như Đại hội Đảng lần thứ IX của Đảng đề ra.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) có vị trí hết sức quan trọng trong đời sống xã hội, là khâu đầu tiên của quá trình thực thi pháp luật, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân.

PBGDPL là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Nói cách khác, quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động PBGDPL. Thực hiện pháp luật dù bằng hình thức nào trước hết đều phải có hiểu biết pháp luật. Nếu không nhận thức được đầy đủ vị trí quan trọng và không thực hiện tốt công tác PBGDPL thì dù công tác xây dựng pháp luật có làm tốt đến mấy cũng không đạt được hiệu quả thực thi pháp luật.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012 đã ghi nhận quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân. Theo đó, công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật.

PHẦN 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC PBGDPL

1. Khái niệm về PBGDPL

PBGDPL là một cụm từ ghép của hai cụm từ “phổ biến pháp luật” và “giáo dục pháp luật”. PBGDPL có hai nghĩa:

Nghĩa thứ nhất: là việc truyền đạt tinh thần, nội dung pháp luật, giúp cho đối tượng tác động hiểu và hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm, hành vi phù hợp với các đòi hỏi của các quy định pháp luật hiện hành.

Nghĩa thứ hai: là công tác, lĩnh vực hoạt động, bao gồm tất cả các công đoạn phục vụ cho việc thực hiện PBGDPL (xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL; triển khai chương trình, kế hoạch PBGDPL thông qua việc áp dụng các hình thức, biện pháp PBGDPL; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch PBGDPL).

2. Vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1 PBGDPL tác động vào ý thức của đối tượng

Với nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, PBGDPL nâng cao nhận thức và tác động trực tiếp đến ý thức của đối tượng. Trước hết, các hoạt động này tạo ra sự quan tâm đối với pháp luật. Từ chỗ không để ý đến sự tồn tại của pháp luật, đối tượng được phổ biến bắt đầu dành sự quan tâm của mình đối với pháp luật, đồng thời sự hiểu biết về pháp luật ngày càng được nâng cao. Pháp luật chính là phương tiện hàng đầu để nhà nước quản lý xã hội và cũng là phương tiện cho mỗi người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Công tác PBGDPL giúp cho đối tượng nhận thức được những giá trị cao đẹp ấy của pháp luật và biết sử dụng phương tiện hữu hiệu đó trong cuộc sống.

Một vai trò hết sức quan trọng của PBGDPL là tạo được niềm tin vào pháp luật. Khi đã có niềm tin, đối tượng sẽ tự biết điều chỉnh hành vi của mình theo đúng các quy định của pháp luật. Không những thế, họ còn có ý thức phê phán, lên án những hành vi vi phạm, đi ngược lại với các quy định của pháp luật.

2.2 PBGDPL là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Việc hiểu được các quy định của pháp luật là hiểu được chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, qua đó có lập trường tư tưởng vững vàng, vững tin đi theo sự lãnh đạo của Đảng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể thấy rằng ý thức pháp luật là một bộ phận của ý thức chính trị. Vì vậy, khi thực hiện giáo dục pháp luật sẽ tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở đối tượng những sự hiểu biết nhất định về chính trị. Ngược lại, giáo dục chính trị có những sự đan xen nhất định trong nội dung của mình những tư tưởng pháp lý.

2.3 Giáo dục ý thức pháp luật và đạo đức

Đạo đức là những tiêu chuẩn, những nguyên tắc ứng xử được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội.

Pháp luật là chỗ dựa và là cơ sở của việc hình thành đạo đức mới. Các nguyên tắc căn bản của đạo đức mới được thể chế hoá thành các quy phạm pháp luật. Do đó pháp luật bảo vệ và phát triển đạo đức, bảo vệ tính công bằng, chủ nghĩa nhân đạo, tự do, lòng tin và lương tâm con người. Giáo dục đạo đức tạo nên tiền đề cần thiết để hình thành ở công dân sự tôn trọng sâu sắc đối với pháp luật. Ngược lại giáo dục pháp luật tạo ra khả năng thiết lập trong đời sống thực tiễn hàng ngày những nguyên tắc của đạo đức, củng cố các nghĩa vụ đạo đức.

Có thể nói giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức cùng tác động vào lòng tin của con người đối với sự cần thiết tuân theo những nguyên tắc cơ bản của đạo đức mới, lòng tin đối với giá trị xã hội của pháp luật và lòng tin đối với các quy phạm đạo đức và pháp luật trong đời sống hướng đến hoàn thiện những mối quan hệ lẫn nhau giữa con người với con người.

2.4 PBGDPL là khâu đầu tiên trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật

Giáo dục pháp luật với những phương thức khác nhau, trong đó có phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hoá pháp lý của người dân. Đồng thời, sự phát triển của văn hoá pháp lý cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước. Hiệu quả tác động này lại phụ thuộc vào trình độ văn hoá pháp lý của đội ngũ cán bộ, công chức; phụ thuộc vào việc họ thực thi đúng pháp luật, có thái độ tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, thực hiện nhiệm vụ nâng cao văn hoá pháp lý đòi hỏi không chỉ nâng cao trình độ văn hoá chung của nhân dân mà còn phải tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước. Một trong những nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật là do trình độ văn hoá pháp lý của một bộ phận nhân dân, trong đó có cả cán bộ, công chức còn thấp. Rõ ràng, việc nâng cao văn hoá pháp lý có quan hệ gắn bó mật thiết với việc tiếp tục tăng cường pháp chế.

Trong điều kiện xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh thì một trong những điều kiện quan trọng là làm sao để người dân được tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý xã hội bằng pháp luật. Tăng cường dân chủ cũng có nghĩa là mở rộng sự tham gia của người dân vào các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, thực hiện giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Chính điều này đã nâng cao trách nhiệm của mỗi người trong xã hội. PBGDPL góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự lớn mạnh của tính tích cực, đảm bảo hành trang kiến thức pháp lý cần thiết cho sự tham gia vào các hoạt động xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật.

Phổ biến giáo dục pháp luật không chỉ đơn thuần là việc tập trung mọi người lại trong hội trường hoặc một địa điểm nào đó để phổ biến một văn bản pháp luật mà còn là việc thông qua buổi phổ biến pháp luật đó để góp phần giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi đối tượng nhân dân.

"Phổ biến giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng" (Chỉ thị 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Chấp hành trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân)

3. Tầm quan trọng của công tác PBGDPL

Trong những năm qua và trong thời gian tới Nhà nước đã và đang ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh hầu hết các quan hệ xã hội, do vậy việc đẩy mạnh các hình thức, biện pháp PBGDPL sẽ góp phần rất lớn trong việc nâng cao kiến thức pháp luật cho người dân. Đặc biệt các văn bản luật như Khiếu nại; Tố cáo; Giao thông đường bộ; Lao động; Thương mại; Dân sự;

hình sự; Hành chính; Hôn nhân và Gia đình; phòng chống tham nhũng; bạo lực gia đình...v.v..sẽ giúp cho người dân định hướng được hành vi của mình theo các quy định của pháp luật. Hoàn thiện nhân cách sông, ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật. Mặt khác việc hiểu biết pháp luật sẽ góp phần giúp cho mọi người dân tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình, đồng thời giúp cho cộng đồng thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI VIỆC PBGDPL

1. Mục đích của việc PBGDPL

1.1 Nâng cao hiểu biết pháp luật cho đối tượng

Pháp luật của Nhà nước không phải khi nào cũng được mọi người trong xã hội biết đến, tìm hiểu, đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm chỉnh. Tuy rằng bản chất pháp luật của Nhà nước ta là rất tốt đẹp, nó phản ánh ý chí, nguyện vọng, mong muốn của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội. Nhưng những quy định của pháp luật dù có tốt đẹp bao nhiêu mà không được nhân dân biết đến thì vẫn chỉ là những trang giấy.

Pháp luật của Nhà nước có thể được một số người tìm hiểu, quan tâm và nắm bắt xuất phát từ nhu cầu học tập, nghiên cứu hay từ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của họ. Những người này luôn theo sát những quy định của pháp luật mới ban hành để phục vụ trực tiếp cho công việc của mình, nhưng số lượng đối tượng này không phải là nhiều. Trong điều kiện trình độ dân trí còn chưa cao, đời sống kinh tế của đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn cho nên đối tượng nằm trong sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật, nghĩa là số đông nhân dân lao động trong xã hội chưa có điều kiện tiếp cận với pháp luật.

PBGDPL chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các qui định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân.

1.2 Hình thành lòng tin vào pháp luật của đối tượng

Pháp luật chỉ có thể được mọi người thực hiện nghiêm chỉnh khi họ tin tưởng vào những quy định của pháp luật. Pháp luật được xây dựng là để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng, bảo đảm công bằng và dân chủ xã hội. Do đó khi nào người dân nhận thức đầy đủ được như vậy thì pháp luật không cần một biện pháp cưỡng chế nào mà mọi người vẫn tự giác thực hiện.

Tạo lập niềm tin vào pháp luật cho mỗi người và cả cộng đồng đòi hỏi sự kết hợp nhiều yếu tố. Một trong các yếu tố đóng vai trò quan trọng là PBGDPL để mọi người hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về quá trình thực hiện và áp dụng, những ưu điểm, hạn chế của quá trình điều chỉnh pháp luật.

Pháp luật cũng như mọi hiện tượng khác trong xã hội bao giờ cũng có hai mặt, không phải lúc nào cũng thoả mãn hết, phản ánh được đầy đủ nguyện vọng,

mong muốn của tất cả mọi người trong xã hội. Quá trình điều chỉnh pháp luật sẽ lấy lợi ích của đông đảo nhân dân trong xã hội làm tiêu chí, thước đo, do đó sẽ có một số ít không thoả mãn được. Chính các yếu tố hạn chế và mặt trái của các quy định pháp luật càng tạo nên sự cần thiết của công tác PBGDPL để mọi người hiểu đúng pháp luật, đồng tình ủng hộ pháp luật. Có như vậy mới hình thành lòng tin vào pháp luật của đông đảo nhân dân trong xã hội.

1.3 Nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của đối tượng

Ý thức pháp luật của người dân được hình thành từ 2 yếu tố, đó là tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật.

Tri thức pháp luật là sự hiểu biết pháp luật của các chủ thể có được qua việc học tập, tìm hiểu pháp luật, qua quá trình tích lũy kiến thức của hoạt động thực tiễn và công tác.

Tình cảm pháp luật là trạng thái tâm lý của các chủ thể khi thực hiện hay áp dụng pháp luật, họ có thể đồng tình ủng hộ với những hành vi thực hiện đúng pháp luật và lên án các hành vi vi phạm pháp luật.

Ý thức tự giác chấp hành pháp luật chỉ có thể được nâng cao khi công tác PBGDPL cho nhân dân được tiến hành thường xuyên, kịp thời và có tính thuyết phục. PBGDPL không đơn thuần là tuyên truyền các văn bản pháp luật đang có hiệu lực mà còn lên án các hành vi vi phạm pháp luật, đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng pháp luật, hình thành dư luận và tâm lý đồng tình ủng hộ với hành vi hợp pháp, lên án các hành vi vi phạm pháp luật.

PBGDPL nhằm hình thành, củng cố tình cảm tốt đẹp của con người với pháp luật, đồng thời ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người đối với các văn bản pháp luật và các hiện tượng pháp luật trong đời sống, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân.

2. Nguyên tắc, yêu cầu của công tác PBGDPL

2.1 Các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật

Điều 5 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm:

- Chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực.
- Kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm.
- Đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi, trình độ của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc.
- Gắn với việc thi hành pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, của địa phương và đời sống hằng ngày của người dân.
- Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức, gia đình và xã hội.

2.2 Yêu cầu chung đối với công tác PBGDPL

- Đề cao tính Đảng trong phổ biến, giáo dục pháp luật:

Pháp luật và đường lối chính sách của Đảng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Pháp luật bao giờ cũng là sự thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đường lối chính sách của Đảng là "linh hồn" của pháp luật. Do đó PBGDPL cũng chính là việc phổ biến, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng.

Thực hiện không đúng pháp luật hay vi phạm pháp luật đều làm tổn hại tới Nhà nước và xã hội, tổn hại tới vai trò lãnh đạo của Đảng. Pháp luật được thực hiện nghiêm minh, chính xác và đầy đủ thì uy tín lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội được khẳng định. Do đó công tác PBGDPL bao giờ cũng đề cao tính Đảng.

- Bảo đảm tính khoa học, tính chuẩn xác, truyền đạt trung thành văn bản.

PBGDPL không giống với việc tuyên truyền phổ biến về văn hoá văn nghệ. Khi tuyên truyền phổ biến về văn hoá văn nghệ người ta có thể nhân cách hoá, hư cấu thành những hình tượng nghệ thuật để phục vụ cho mục đích của họ. PBGDPL khác với các loại hình phổ biến khác, nội dung được phổ biến giáo dục là pháp luật, là những quy tắc xử sự chung được Nhà nước ban hành có cấu trúc chặt chẽ từ câu chữ tới nội dung và yêu cầu của các quy định đó, do đó PBGDPL phải tuân thủ các nguyên tắc nhất định, bảo đảm khoa học, tính chuẩn xác, truyền đạt trung thành văn bản.

- Bảo đảm tính đại chúng, phù hợp với đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng: PBGDPL không những phải xuất phát từ đối tượng được phổ biến, họ đang thiếu cái gì, cần cái gì mà còn phải phù hợp với trình độ văn hoá, nghệ thuật, giới tính, lứa tuổi, dân tộc... và sử dụng ngôn ngữ đại chúng, hành văn giản dị, ngắn gọn.

- Chọn được hình thức phù hợp.

Có nhiều hình thức PBGDPL khác nhau, mỗi hình thức có sự phù hợp với một hoặc nhiều đối tượng nhất định, do đó khi PBGDPL phải xuất phát từ đối tượng được PBGDPL để chọn hình thức tối ưu.

Ngoài ra, hình thức PBGDPL còn phải phù hợp với từng địa bàn, điều kiện kinh tế xã hội nhất định, do đó khi PBGDPL cũng cần phải xuất phát từ địa bàn điều kiện kinh tế của nơi tiến hành PBGDPL.

- Đảm bảo tính liên tục, tính hệ thống trong việc PBGDPL. Bảo đảm tính hệ thống tức là đặt văn bản pháp luật đó trong hệ thống pháp luật, trong ngành luật hoặc lĩnh vực pháp luật có liên quan tới văn bản. Điều đó giúp đối tượng hiểu vấn đề sâu sắc hơn. Bảo đảm tính liên tục nghĩa là theo phương châm "mưa dầm thấm lâu" tránh làm theo hình thức, theo phong trào.

- Gắn việc PBGDPL với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong địa bàn. Điều đó, một mặt phát huy tác dụng của PBGDPL, mặt khác làm tăng hiệu quả của công tác PBGDPL.

Tóm lại, trong rất nhiều hình thức như vậy khi tiến hành PBGDPL cần chọn một hình thức phù hợp cho đối tượng được phổ biến hoặc kết hợp đan xen

các loại hình thức.

2.3 Yêu cầu đối với người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Có kiến thức pháp lý nhất định.
- Có nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công tác PBGDPL.

PBGDPL là một hoạt động mang tính chất xã hội, đối tượng phục vụ của PBGDPL là quảng đại quần chúng nhân dân, do đó một trong các yêu cầu đầu tiên và hết sức quan trọng của người làm công tác PBGDPL là có tinh thần nhiệt tình, tận tụy với công tác.

Tinh thần nhiệt tình trong công tác PBGDPL được thể hiện là không quản ngại khó khăn, gian khổ, luôn phấn khởi, hăng say trong công tác, lấy công tác PBGDPL làm niềm vui, là niềm say mê; nó không đơn thuần là trách nhiệm được giao phó mà việc PBGDPL được cho nhiều người, nhiều đối tượng với chất lượng và hiệu quả là niềm vui của người làm công tác PBGDPL.

Người làm công tác PBGDPL còn cần phải tận tụy với công việc, luôn phấn khởi phục vụ cho mọi đối tượng, không quản ngại đối với những vấn đề mới, văn bản pháp luật mới; bản thân luôn phải cố gắng học tập, phấn đấu vươn lên; tích lũy kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội, kiến thức chuyên ngành, tài liệu, số liệu, dẫn chứng minh họa để hoàn thành công việc được giao.

- Có khả năng nói và viết: PBGDPL là truyền đạt thông tin pháp luật và giải thích pháp luật cho người khác, chính vì thế ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết đóng vai trò rất quan trọng cho sự thành công của người làm công tác PBGDPL. Sự kết hợp giữa khả năng nói và viết trong người làm công tác PBGDPL sẽ đem lại hiệu quả cao trong công tác.

- Có khả năng hoà đồng và giao tiếp: Làm công tác PBGDPL là làm công tác vận động quần chúng, nó không đơn thuần là đi thông tin và giải thích pháp luật cho các đối tượng được tuyên truyền. Trước khi thực hiện công tác PBGDPL người làm công tác PBGDPL cần phải biết đối tượng được PBGDPL là ai, họ cần gì, công việc của họ ra sao, họ đang cần lĩnh vực pháp luật nào và mình phải quan hệ công tác với họ như thế nào?

PBGDPL là một hoạt động mang tính chất hai chiều, không đơn thuần là sự truyền đạt thông tin và giải thích pháp luật của người làm công tác PBGDPL mà có sự phản hồi của đối tượng được tuyên truyền. Họ có lắng nghe thông tin về pháp luật không? đồng thời, họ có thể đặt câu hỏi hay thể hiện chính kiến về việc giải thích pháp luật đúng hay không đúng của người đi giải thích không? Sự cọ xát hai chiều về cùng vấn đề được trao đổi sẽ làm cho công tác PBGDPL đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Chính các yếu tố được nêu và phân tích trên đòi hỏi người làm công tác PBGDPL phải có khả năng hoà đồng và giao tiếp.

- Biết tích lũy tư liệu, kiến thức: Hoạt động PBGDPL vừa mang tính thời sự vừa mang tính lâu dài. Chỉ có thể tham gia vào hoạt động PBGDPL khi có đủ kiến thức, trình độ, kinh nghiệm về công tác pháp luật. Để đạt được các điều

kiện đó thì người làm công tác PBGDPL cần phải tích lũy tư liệu, kiến thức; bao gồm kiến thức pháp lý, pháp luật hiện hành, đường lối chính sách của Đảng, kiến thức chuyên ngành, kiến thức xã hội, kinh nghiệm thực tiễn ở Việt Nam và nước ngoài.

- Có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền: Hiểu được tâm lý học tuyên truyền chính là hiểu được các quy luật tâm lý phát sinh, vận động trong quá trình tiếp nhận thông tin pháp luật của các loại đối tượng được thể hiện trong tất cả các giai đoạn tiến hành PBGDPL đối với các đối tượng. Trong quá trình PBGDPL còn phải nắm bắt sự phản ứng, sự tiếp nhận của họ như thế nào về nội dung được tuyên truyền.

Sau khi tuyên truyền PBGDPL cho một loại đối tượng, chủ thể tuyên truyền còn phải biết nghe dư luận xã hội và sự phản ứng tích cực, tiêu cực của các đối tượng được tuyên truyền về nội dung được phổ biến. Tất cả những động thái như vậy, người làm công tác PBGDPL đều cần phải nắm bắt để dự liệu, để chuẩn bị hành trang cho mình. Sự chuẩn bị về kiến thức cho công tác PBGDPL là cần thiết, đồng thời người làm công tác PBGDPL còn phải hiểu biết trạng thái tâm lý khác nhau của các đối tượng được tuyên truyền, đó chính là tâm lý học tuyên truyền mà người làm công tác PBGDPL cần phải có.

- Tùy từng vị trí công tác, địa bàn hoạt động, cần phải có những hiểu biết về xã hội, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, mỗi địa phương nhất định.

Pháp luật luôn gắn với đời sống xã hội, nó quan hệ mật thiết tới các hiện tượng khác của xã hội như đạo đức, phong tục tập quán của mỗi dân tộc, mỗi địa phương. Pháp luật thực chất là các quy tắc xử sự trong các quan hệ xã hội được Nhà nước thừa nhận, do đó nó có mối liên hệ với các phong tục, tập quán khác. Chính vì thế khi làm công tác PBGDPL ở từng địa phương, ở mỗi dân tộc, người làm công tác PBGDPL cũng cần phải biết được phong tục tập quán của dân tộc đó và địa phương đó để so sánh, để giải thích, để phân biệt.

Những phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng sẽ được Nhà nước thể chế hoá thành pháp luật để mọi người tôn trọng thực hiện, mặt khác nhiều quy định của luật pháp khi ban hành đã bao hàm những phong tục, tập quán tốt đẹp. Ngược lại, những phong tục, tập quán còn lạc hậu, bảo thủ thì khi tuyên truyền PBGDPL cũng cần phải lưu ý kết hợp giải thích cho nhân dân để họ vừa tôn trọng pháp luật, vừa hiểu biết thêm về mối quan hệ giữa pháp luật và phong tục, tập quán, từ đó hạn chế, bài trừ, xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu.

III. CHÍNH SÁCH, NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC PBGDPL

1. Chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

Các chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được quy định trong nhiều chủ trương, đường lối, chính sách, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đặc biệt được quy định cụ thể trong Điều 3, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Các chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật được

thể hiện ở các quy định sau đây:

- Phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.

- Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được lồng ghép trong chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo; là một nội dung trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

2. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 10 Luật PBGDPL)

Về nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng phong phú đa dạng bởi càng ngày các mối quan hệ xã hội có tác động đến đời sống của người dân hoặc có tác động đến nền kinh tế, xã hội của Nhà nước đều cần phải được luật hóa. Tuy nhiên việc phổ biến, giáo dục pháp luật không thể dàn trải mà cần phải được tập trung theo các đối tượng hoặc các nhóm đối tượng. Chính vì vậy mà tại Điều 10 Luật PBGDPL đã quy định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm ba nội dung cơ bản, chủ yếu như sau:

- Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

- Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế.

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

3. Các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật

Để công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thật sự có hiệu quả trong cuộc sống thì các hoạt động phổ biến, giáo dục phải được thực hiện theo nhiều hình thức, biện pháp khác nhau. Chính vì vậy đòi hỏi các nhà quản lý cũng như đội ngũ những người làm công tác tuyên truyền pháp luật, đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên phải thực hiện nhiều hình thức phổ biến khác nhau. Tuy nhiên khi phổ biến, giáo dục cần tuân thủ theo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực.

- Kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm.

- Đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi, trình độ của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc.

- Gắn với việc thi hành pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, của địa phương và đời sống hằng ngày của người dân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, tổ chức, gia đình và xã hội.

4. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 11 Luật PBGDPL)

- Hợp báo, thông cáo báo chí.

- Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải trên Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

- Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

- Lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở.

- Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

5. Nội dung, hình thức PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù

5.1 Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Việc PBGDPL cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ vào đặc điểm của từng đối tượng mà tập trung vào các quy định pháp luật về dân tộc, tôn giáo, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, quốc phòng, biên giới, chủ quyền quốc gia, tài nguyên, khoáng sản và các lĩnh vực pháp luật khác gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân.

Hoạt động PBGDPL cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng

sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được chú trọng thực hiện thông qua hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý lưu động; tư vấn pháp luật, cung cấp miễn phí thông tin, tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép PBGDPL trong các hoạt động văn hóa truyền thống.

5.2 Phổ biến, giáo dục pháp luật cho nạn nhân bạo lực gia đình

Việc PBGDPL cho nạn nhân bạo lực gia đình tập trung vào các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

Hoạt động PBGDPL cho nạn nhân bạo lực gia đình được chú trọng thực hiện thông qua hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý lưu động, tư vấn pháp luật miễn phí, PBGDPL trực tiếp tại nơi tạm lánh, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

5.3 Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật

Việc PBGDPL cho người khuyết tật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật; chế độ, chính sách của Nhà nước, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ người khuyết tật và các quy định khác của pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

PBGDPL cho người khuyết tật được chú trọng thực hiện bằng hình thức, phương thức, phương tiện, tài liệu phù hợp với từng loại đối tượng người khuyết tật.

5.4 Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo

Việc PBGDPL cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

PBGDPL cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo được chú trọng thực hiện thông qua hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp; sinh hoạt câu lạc bộ và các hình thức phù hợp khác.

6. Tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

6.1 Tính phù hợp với đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật

PBGDPL phải xuất phát từ đối tượng được PBGDPL; nắm được họ là ai, trình độ nhận thức đến đâu, điều kiện hoàn cảnh sống của họ như thế nào? họ có quan tâm tới pháp luật không? họ quan tâm thì quan tâm những vấn đề gì? đó là những đòi hỏi của hoạt động PBGDPL.

PBGDPL có thể là nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, của việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, của một đối tượng cụ thể đang tham gia

tổ tụng hoặc của đa số nhân dân muốn tìm hiểu pháp luật. Sự hiểu biết và nhận thức của các tầng lớp nhân dân về văn hoá và pháp luật trong xã hội là hết sức đa dạng và khác nhau, do đó khi PBGDPL phải xuất phát từ các yêu cầu sau:

Xuất phát từ yêu cầu phổ biến của chính những văn bản cần phổ biến đến nhóm dân cư nhất định;

Xuất phát từ trình độ văn hoá và nhận thức của đối tượng được phổ biến;

Xuất phát từ điều kiện kinh tế, địa lý và hoàn cảnh thực tế khác để quyết định một hình thức phổ biến như tuyên truyền miệng, truyền thanh cơ sở, xây dựng tủ sách pháp luật. Hay kết hợp các hình thức với nhau;

Xuất phát từ thực lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

6.2 Tính khả thi trong điều kiện của địa bàn thực hiện

PBGDPL vừa là yêu cầu, vừa là mục tiêu của điều chỉnh pháp luật; là hoạt động vừa mang tính thời sự, vừa mang tính lâu dài, thường xuyên, do đó khi tiến hành PBGDPL phải tính tới tính khả thi trong điều kiện của địa bàn thực hiện.

Tính khả thi trong điều kiện của địa bàn thực hiện trong công tác PBGDPL dựa trên mấy tiêu chí sau:

Khi sử dụng hình thức đó, có thể huy động phương tiện, sách báo, tài liệu tham khảo và đặc biệt là lực lượng tiến hành tuyên truyền.

Sử dụng hình thức đó, có thể tiến hành ở đâu, bao nhiêu lần.

Điều kiện địa lý, kinh tế, kỹ thuật trong địa bàn cho phép áp dụng hình thức đó.

6.3 Tính hiệu quả

PBGDPL phải tính tới hiệu quả, diện bao quát của hình thức được lựa chọn đối với đối tượng được phổ biến. Tính hiệu quả, diện bao quát của PBGDPL được thể hiện ở một số tiêu chí sau:

Số lượt người được phổ biến về văn bản pháp luật hoặc một vấn đề pháp luật; Tác động của những vấn đề pháp luật được phổ biến, tuyên truyền trong việc thực hiện pháp luật và thực hiện pháp luật và thực hiện các chính sách của Nhà nước ở địa phương và cơ quan;

Sau khi PBGDPL những biểu hiện tiêu cực về khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn tranh chấp trong các quan hệ được giảm đi;

Những biểu hiện tích cực về người tốt, việc tốt ở những địa bàn được tuyên dương, các phong trào về an ninh trật tự, nếp sống văn minh, gia đình văn hoá có chiều hướng phát triển tốt;

Thông qua công tác PBGDPL nhân dân tại khu vực quan tâm hơn tới việc tìm hiểu pháp luật, đọc báo, nghe đài...

IV. CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Các hành vi bị cấm trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 9 Luật PBGDPL)

Trong quá trình thực hiện các hình thức và biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật, người Báo cáo viên, tuyên truyền viên cần hết sức thận trọng và cần tuân thủ theo các quy định cấm sau đây:

- Truyền đạt sai lệch, phê phán nội dung pháp luật được phổ biến; không cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu có nội dung sai sự thật, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Lợi dụng phổ biến, giáo dục pháp luật để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Cản trở việc thực hiện quyền được thông tin, tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng việc thực hiện quyền được thông tin, tìm hiểu, học tập pháp luật để gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

2. Chế tài

Về chế tài để xử lý các hành vi vi phạm các quy định trong hoạt động PBGDPL đã được quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

V. TỔ CHỨC CÔNG TÁC PBGDPL

1. Sự cần thiết của việc tổ chức công tác PBGDPL

Công tác PBGDPL là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào đời sống. Vì vậy, trong công cuộc đổi mới hiện nay, công tác PBGDPL có vai trò quan trọng về nhiều mặt. Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: “triển khai mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội”. Nghị quyết đại hội đảng lần thứ IX cũng khẳng định “phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền giáo dục toàn dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật”.

PBGDPL là một công tác cực kỳ quan trọng đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan nhà nước, nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức xã hội. Với tính chất và quy mô như vậy, công tác PBGDPL đòi hỏi phải được tổ chức chặt chẽ, có định

hướng, có kế hoạch, tổ chức triển khai đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng kết quả.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

Để công tác PBGDPL được thực hiện một cách khoa học, đòi hỏi người làm công tác tổ chức phải xây dựng kế hoạch PBGDPL trước khi thực hiện.

2.1 Yêu cầu của kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

- Có mục tiêu, giải pháp, tiến độ cụ thể, có tính khả thi cho từng giai đoạn;
- Kết hợp giải quyết toàn diện các yêu cầu của PBGDPL với các vấn đề trọng tâm, trọng điểm ở từng đơn vị, địa bàn, cơ quan;
- Tính hiệu quả theo cả chiều rộng và chiều sâu;
- Là căn cứ để phối hợp triển khai, đồng thời là tiêu chí để khen thưởng, kiểm tra.

2.2 Căn cứ để xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

Kế hoạch PBGDPL có mục tiêu là phổ biến kiến thức cơ bản về pháp luật cho tất cả các đối tượng áp dụng pháp luật; phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực liên quan đến đời sống của các tầng lớp nhân dân. Do vậy để xây dựng kế hoạch PBGDPL cần dựa vào những căn cứ sau đây:

- Mục đích của hoạt động PBGDPL đó;
- Yêu cầu đặt ra đối với từng giai đoạn của công tác PBGDPL;
- Chương trình xây dựng pháp luật của Nhà nước, địa phương;
- Yêu cầu công tác quản lý của ngành, địa phương, đơn vị;
- Nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, đơn vị;
- Yêu cầu nâng cao dân trí và văn hoá pháp luật cho nhân dân.

Dựa vào những căn cứ này, kế hoạch PBGDPL phải góp phần tăng cường trật tự kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả sự vi phạm pháp luật. Các kế hoạch này còn xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động PBGDPL có hiệu quả, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, huy động sức mạng tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội để đưa công tác PBGDPL vào nề nếp và có hiệu quả.

Ngoài ra công tác PBGDPL phải dựa trên cơ sở xã hội hoá công tác PBGDPL; phát huy tính chủ động, sáng tạo, cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị dân cư, gia đình và mọi công dân trong hoạt động PBGDPL.

Tóm lại, kế hoạch PBGDPL phải được xây dựng trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong từng thời kỳ và trên cơ sở hệ thống văn bản được ban hành trong từng thời kỳ.

2.3 Phân loại kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

Căn cứ theo quy mô phối hợp có các loại kế hoạch sau: kế hoạch của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kế hoạch liên tịch phối hợp PBGDPL; kế hoạch PBGDPL của từng cơ quan, đơn vị.

Căn cứ vào thời gian thực hiện có: kế hoạch dài hạn; kế hoạch năm, tháng; kế hoạch theo từng đợt, từng văn bản.

- Kế hoạch dài hạn:

Là kế hoạch PBGDPL với mục tiêu là phổ biến đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển đất nước. Kế hoạch này thường kéo dài trong nhiều năm (5 năm đến 10 năm). Do vậy cần xây dựng cơ chế tổ chức công tác PBGDPL.

Thực tế trong những năm qua cho thấy cơ chế tổ chức mang tính phối hợp mang lại hiệu quả khá tốt, cần tiếp tục duy trì và phát huy. Những kế hoạch này thực chất là định hướng phát triển công tác PBGDPL trong một giai đoạn, vì vậy nó thường bao gồm các nội dung lớn như:

- + Mục tiêu nâng cao trình độ pháp luật cho nhân dân;
- + Hình thức, biện pháp chính về PBGDPL áp dụng trong giai đoạn đó;
- + Cơ chế tổ chức công tác PBGDPL trong giai đoạn đó.

- Kế hoạch năm:

Để thực hiện tốt kế hoạch dài hạn, phù hợp với mục tiêu dài hạn cần phải xây dựng kế hoạch ngắn hạn phù hợp với những mục tiêu trước mắt. Đó là những kế hoạch năm. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn phải xây dựng kế hoạch của từng năm.

Kế hoạch này thường bao gồm: mục tiêu hoạt động; các công việc phải làm; cơ quan phối hợp; tiến độ; kinh phí.

- Kế hoạch theo từng đợt, văn bản.

Căn cứ vào từng văn bản pháp luật được ban hành, ví dụ Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự... các cơ quan tổ chức xây dựng kế hoạch phổ biến văn bản pháp luật đó tới các tầng lớp nhân dân.

Nội dung của kế hoạch này gồm: mục đích, yêu cầu; nội dung; đối tượng; biện pháp; tiến độ; kinh phí.

2.4 Triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

Có 03 mô hình triển khai kế hoạch PBGDPL: Triển khai qua Hội đồng PHPGDPL; Triển khai kế hoạch liên tịch phối hợp PBGDPL; Triển khai kế hoạch PBGDPL của từng cơ quan, đơn vị.

2.5 Kiểm tra, đôn đốc sơ kết, tổng kết

Trong kế hoạch PBGDPL, nhất thiết phải xác định từng giai đoạn thực hiện kế hoạch. Nếu kế hoạch PBGDPL trong phạm vi ban, ngành, địa phương nào thì ban ngành địa phương đó chịu trách nhiệm phân công kiểm tra, đôn đốc thực

hiện kế hoạch. Nếu kế hoạch liên ngành, liên địa phương thì liên ngành, liên địa phương phải có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn và định kỳ kiểm tra. Căn cứ vào từng thời kỳ, cơ quan, tổ chức, giữ vai trò đầu mối trong hoạt động BGDPL sẽ kiểm tra tiến độ thực hiện công việc trong phạm vi từng ngành, địa phương, từ đó có thể bước đầu đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch PBGDPL. Sau mỗi lần kiểm tra định kỳ, cơ quan giữ đầu mối về tổ chức sẽ có báo cáo định kỳ. Các báo cáo định kỳ này là cơ sở để tổng kết công tác PBGDPL. Từ đó có thể rút ra những kinh nghiệm cần thiết để tổ chức PBGDPL ngày càng tốt hơn.

VI. HƯỚNG DẪN NHÂN DÂN TÌM KIẾM CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CẦN THIẾT ĐỐI VỚI HỌ

Đưa được văn bản pháp luật tới tay người cần cũng là một nhiệm vụ có ý nghĩa lớn của người làm công tác PBGDPL. Trong việc tìm kiếm các văn bản pháp luật thường gặp khó khăn như: Văn bản nào điều chỉnh những vấn đề họ gặp phải; Đến nơi nào thì có thể tìm văn bản đó; Tìm văn bản đó như thế nào trong số những cuốn văn bản pháp luật.

Để giải đáp những vấn đề trên người cán bộ PBGDPL có 02 việc phải làm.

Thứ nhất: Nâng cao trình độ hiểu biết chung cho nhân dân trong địa bàn về hệ thống pháp luật, về ngành luật, về tổ chức hệ thống các cơ quan nhà nước có liên quan đến ban hành, biên soạn, in ấn các văn bản, tài liệu pháp luật, mạng lưới phát hành sách pháp luật.

Thứ hai: Hướng dẫn cho đương sự tìm kiếm văn bản pháp luật cần thiết đối với họ.

Những người tìm kiếm văn bản có thể có những mục đích khác nhau để nâng cao hiểu biết pháp luật, để phục vụ cho công tác, phục vụ cho sản xuất kinh doanh, theo đuổi tố tụng... Để hướng dẫn cho đương sự được chính xác, người cán bộ PBGDPL cần phải:

- Nắm nguyện vọng hoặc sự việc của đương sự để biết họ cần tài liệu gì, sự việc của họ thuộc lĩnh vực nào, ngành luật nào, văn bản hiện hành điều chỉnh là văn bản nào.

Để nắm được văn bản nào điều chỉnh vấn đề đương sự hỏi cán bộ PBGDPL cần phải có một số nguồn cung cấp thông tin về văn bản như: mạng internet; cơ sở dữ liệu luật của các cơ quan (Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp...); các cơ quan, tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; hệ thống công báo; chuyên mục giới thiệu văn bản mới trên báo.

- Nắm đối tượng: Trình độ; nghề nghiệp; nơi cư trú... nếu là người dân ở nông thôn, vùng sâu vùng xa thì có thể tìm đến tủ sách pháp luật xã, bưu điện văn hoá xã.

PHẦN 2

KỸ NĂNG, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC MỘT SỐ HÌNH THỨC

TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÁP LUẬT

I. PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN TRỰC TIẾP (TUYÊN TRUYỀN MIỆNG)

1. Khái niệm và nội số nội dung cần lưu ý trong công tác phổ biến, giáo dục bằng miệng

Khái niệm chung về tuyên truyền (công tác PBDPL)

“Tuyên truyền là truyền bá, giáo dục, giải thích nhằm chuyển biến và nâng cao về nhận thức; bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, xây dựng thành niềm tin; thúc đẩy mọi người hành động một cách tự giác, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra” (*Ban Tư tưởng - văn hóa Trung ương, Sổ tay báo cáo viên 1999- 2000, HN, Tr.110-111*).

Như vậy, về khái niệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nói chung thường có ba nội dung sau:

Thứ nhất: nhằm truyền bá, giáo dục, giải thích nhằm chuyển biến và nâng cao nhận thức của đối tượng tuyên truyền.

Thứ hai: nhằm bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, từ đó xây dựng thành niềm tin cho đối tượng tuyên truyền.

Thứ ba: những kết quả của hai nội dung nêu trên sẽ thúc đẩy mọi đối tượng tuyên truyền thực hiện hành động một cách tự giác, nhằm thực hiện thắng lợi mọi mục tiêu, nhiệm vụ mà công tác tuyên truyền đặt ra.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói rất dễ hiểu về tuyên truyền đó là: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”

Khái niệm về tuyên truyền miệng (phổ biến, giáo dục bằng miệng)

“Tuyên truyền miệng là một hình thức đặc biệt của tuyên truyền mà phương thức chủ yếu được tiến hành thông qua sự giao tiếp bằng lời nói trực tiếp giữa người nói (người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên...) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) mà không có sự ngăn cách nào, nhằm nâng cao nhận thức, củng cố và xây dựng niềm tin, cổ vũ mọi người suy nghĩ và hành động theo những yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ tuyên truyền đặt ra”. (*Giáo trình triết học quốc gia, NXB Chính trị quốc gia, HN, 1999, Tr.378*)

Như vậy, thực chất của phổ biến, giáo dục bằng miệng là hình thức phổ biến trực tiếp bằng lời nói để thuyết phục người nghe, nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và tổ chức họ hành động theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của pháp luật. Đây là hình thức phổ biến, giáo dục có tính dân chủ nhất, dễ thực hiện nhất và cũng là hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục rõ nhất, hiệu quả nhất so với các hình thức tuyên truyền, phổ biến khác.

Từ 2 khái niệm trên, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng được hiểu là việc Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật trực tiếp phổ biến một hoặc

hiệu quy định của pháp luật cho các đối tượng tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghe, hướng cho người nghe hành động theo các chuẩn mực của pháp luật.

Đặc điểm của phổ biến, giáo dục bằng miệng (tuyên truyền miệng)

Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng là một khâu quan trọng chủ yếu trong công tác PBGDPL, đồng thời hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng luôn có mối quan hệ gắn bó và được lồng ghép chặt chẽ với nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

Là sự giao tiếp trực tiếp giữa người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên và các đối tượng dự nghe nên qua hình thức này, việc trao đổi, cung cấp thông tin sử dụng được mọi ưu thế của loại giao tiếp trực tiếp.

Trong quá trình thực hiện việc PBGDPL cho các đối tượng, người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên có thể giải thích được những vấn đề mà những vấn đề này có thể không đưa một cách công khai hoặc không thể thực hiện được ở trong một hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

Qua hình thức đối thoại giữa người nói với người nghe, người nghe hỏi, người nói trả lời, các thông tin được thực hiện theo hai chiều, không mang tính áp đặt đối với người nghe.

Trong khi thực hiện việc PBGDPL người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên có thể sử dụng triệt để nhất các ưu thế của ngôn ngữ nói, lồng ghép giữa nghệ thuật nói với các hình thức nghệ thuật khác (văn thơ, hò, vè...) và "kênh" phi ngôn ngữ khác (điệu bộ, hình thể...)

Những hạn chế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng.

Khi phổ biến, giáo dục pháp luật trước công chúng, lời nói của người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên chỉ đi một chiều, không quay trở lại, nên người nói cần thận trọng khi nói, người nghe cần tập trung chú ý nghe, vì khi đã nói ra rồi thì không lấy lại được lời đã nói và không nghe lại được lời đã nói.

Phạm vi về không gian có giới hạn: việc phổ biến giáo dục pháp luật tùy theo từng điều kiện của cơ quan tổ chức nên thường bị giới hạn trong một không gian, thời gian nhất định do vậy người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên cần phải biết “liệu cơm gắp mắm” khi thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục, tránh tư tưởng cầu toàn.

Do các đối tượng dự nghe tuyên truyền, phổ biến rất đa dạng, họ thường làm nhiều công việc khác nhau nên thường khó có khả năng tập hợp một số đông người tại một địa điểm và thời điểm nhất định. Mặt khác trình độ nhận thức của đối tượng dự nghe khác nhau nên người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải hết sức thận trọng trong lời nói và hành vi khi thực hiện một buổi phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng.

Dễ chịu tác động của các yếu tố ngoại cảnh do tập trung đông người và ở các địa điểm khác nhau, nhất là những buổi nói chuyện ngoài trời, ngoài đường phố cho nhân dân hoặc trên sân trường cho đối tượng là học sinh, sinh viên...

Các thuộc tính cơ bản của công tác phổ biến giáo dục pháp luật

Trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên cần phải nắm vững các thuộc tính cơ bản của hoạt động này để tuân thủ nghiêm túc khi thực hiện.

Các thuộc tính cơ bản của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là:

Tính Đảng: khi phổ biến, giáo dục pháp luật, người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải nói đúng với định hướng, chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tính chiến đấu: trong khi trình bày các nội dung pháp luật, người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải luôn khẳng định và bảo vệ cái đúng, xây dựng những tư tưởng tình cảm lành mạnh, uốn nắn những quan điểm tư tưởng lệch lạc, tiêu cực.

Tính quần chúng: Trong quá trình phổ biến, giáo dục pháp luật người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải căn cứ vào đối tượng, nhu cầu, trình độ của người nghe để chọn nội dung phù hợp, sát thực với yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích của người nghe, như lời Bác Hồ đã dạy "Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi viết cho ai xem, nói cho ai nghe".

Tính khoa học: hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật là một hoạt động khoa học diễn ra trong suốt quá trình trình bày của người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên, do vậy trong quá trình thực hiện một buổi phổ biến, giáo dục pháp luật người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải làm cho mọi người hiểu rõ cơ sở khách quan, khoa học, các căn cứ lý luận và thực tiễn của nội dung để nâng cao sức thuyết phục, làm cho người nghe tin tưởng vào sự đúng đắn của vấn đề cần phổ biến, giáo dục.

Tính chân thực, khách quan: khi chuẩn bị bài giảng và khi thực hiện một bài giảng người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phải nói đúng sự thật, không tránh né, không cực đoan và không nói một chiều.

2. Một số kỹ năng cơ bản trong phổ biến, giáo dục bằng miệng

Tuyên truyền miệng về pháp luật là hình thức tuyên truyền mà đặc trưng chính là dùng lời lẽ trực tiếp truyền đạt nội dung pháp luật cho người nghe. Tuyên truyền miệng chủ yếu được thực hiện thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, giới thiệu văn bản pháp luật mới, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật. Tuyên truyền miệng có nhiều ưu thế, đặc biệt là tính linh hoạt, có thể tiến hành ở bất cứ địa điểm nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào với số lượng người nghe bao nhiêu. Do đây là hình thức PBGDPL trực tiếp nên người nói có điều kiện thuận lợi để giải thích, phân tích, người nghe có cơ hội trao đổi, thảo luận, hỏi thêm những điều chưa rõ. Chủ thể thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền trực tiếp cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau đây:

a) *Gây thiện cảm ban đầu cho người nghe*

Việc gây thiện cảm ban đầu cho người nghe rất quan trọng. Thiện cảm ban

đầu thể hiện ở nhân thân, tâm thế và biểu hiện của người nói khi bước lên bục tuyên truyền. Danh tiếng, phẩm chất đạo đức, học hàm, học vị, chức vụ của người nói là nguồn thiện cảm ban đầu cho người nghe; kích thích người nghe háo hức chờ đón buổi tuyên truyền. Thiện cảm ban đầu tạo ra sự hứng thú, say mê của người nghe, củng cố được niềm tin về vấn đề đang tuyên truyền. Thiện cảm ban đầu còn được tạo ra bởi khung cảnh của hội trường, khung cảnh của diễn đàn, dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái, lời giao tiếp ban đầu. Như vậy, báo cáo viên cần phải tươi cười bao quát hội trường, có lời chào mừng, chúc tụng, có câu mở đầu dí dỏm, hài hước, công bố thời gian, chương trình làm việc rõ ràng, thoải mái... sẽ gây được thiện cảm ban đầu đối với người nghe. Thế nhưng, thiện cảm ban đầu chủ yếu là ở cách đặt vấn đề đầu tiên của người nói. Trong những phút đầu tiên của bài giới thiệu, người nói phải nêu được khoảng từ 3, 4 vấn đề chủ yếu mà người nghe cần tìm hiểu nhất. Ví dụ khi tuyên truyền cho đối tượng là công nhân về Bộ luật Lao động thì các vấn đề mà công nhân quan tâm nhất là hợp đồng lao động; bảo hộ lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; tiền lương; bảo hiểm xã hội... Việc nêu các vấn đề đó còn tùy thuộc ở khả năng thuyết trình của báo cáo viên. Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến nhiều thời gian qua hoặc có thể bắt đầu từ một bộ phim đã chiếu khá phổ biến hoặc cũng có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền...

b) Tạo sự hấp dẫn, gây ấn tượng trong khi nói

Nghệ thuật tuyên truyền là tạo nên sự hấp dẫn, gây ấn tượng bằng giọng nói, điệu bộ, ngôn ngữ. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nhưng truyền cảm. Hết sức tránh lối nói đều đều. Giọng nói, âm lượng phải thay đổi theo nội dung và nhấn mạnh vào những điểm quan trọng, cần phải chú ý. Động tác, cử chỉ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nâng cao hiệu quả tuyên truyền của lời nói. Sắc thái có tác dụng truyền cảm rất lớn. Vẻ mặt của người nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung. Khi nói, cần chú ý nhìn vào một nhóm người ngồi dưới, thỉnh thoảng người nói cần thay đổi vị trí nhìn để tạo sự chú ý của cử tọa. Người nói cần đưa ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe.

Người nói cũng cần phát huy vai trò thông tin, truyền cảm của ngôn ngữ bằng cách sử dụng chính xác, đúng mực thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ phổ thông. Người nói có thể kết hợp, lồng ghép, sử dụng hợp lý, chính xác ý tứ, ngôn từ trong kinh điển, thơ văn, ca dao, dân ca vào buổi tuyên truyền pháp luật để tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với người nghe.

c) Bảo đảm các nguyên tắc sư phạm trong tuyên truyền miệng

Người nói cần tôn trọng các nguyên tắc sư phạm. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lôgic. Người nghe cần được dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa (phương pháp suy diễn) hoặc từ xa đến gần (phương pháp quy nạp) và tùy từng vấn đề mà dùng lý luận soi sáng cho thực tiễn hoặc từ thực tiễn mà đi sâu vào lý luận. Mục đích cuối cùng vẫn là để người nghe hiểu rõ hơn,

toàn diện hơn về những vấn đề mà người nói đã nêu ra. Tuy nhiên dù phân tích, diễn giải rộng hay hẹp đều phải luôn bám sát trọng tâm của vấn đề.

d) Sử dụng phương pháp thuyết phục trong tuyên truyền miệng

Tuyên truyền miệng về pháp luật chủ yếu dùng phương pháp thuyết phục với ba bộ phận cấu thành là chứng minh, giải thích và phân tích.

Chứng minh là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào các dẫn chứng xác thực, khách quan để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đưa ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tượng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Để có sức thuyết phục, các dẫn chứng được đưa ra phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề nêu ra.

Giải thích là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp người nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong khi giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc triết, không ngụy biện.

Phân tích là diễn giải, đánh giá vấn đề nhằm tìm được đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt, điểm xấu, sự phù hợp, không phù hợp... của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không được cường điệu mặt này hay hạ thấp mặt kia. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hướng tư duy đúng đắn, không làm cho người nghe hoài nghi, dao động, hoang mang.

đ) Các bước chuẩn bị cho một buổi phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng trước công chúng

Để cho một buổi PBGDPL bằng miệng trước công chúng đạt được hiệu quả cao nhất đòi hỏi người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên cần phải nghiên cứu kỹ văn bản quy phạm pháp luật mà mình sẽ phải thực hiện, đồng thời phải thực hiện thật tốt các bước chuẩn bị sau đây:

(1) Bước chuẩn bị: gồm 5 nội dung chính sau đây :

- *Nắm vững đối tượng truyền truyền:* Báo cáo viên cần nắm vững đối tượng tuyên truyền qua các yếu tố về số lượng; thành phần (trí thức, công nhân, nông dân, học sinh, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi, phụ lão...); trình độ văn hoá; tình hình thực hiện pháp luật ở cơ sở; ý thức thực hiện pháp luật và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng.

Báo cáo viên có thể nắm vững đối tượng bằng phương pháp trực tiếp (tự điều tra, tìm hiểu, gặp gỡ, quan sát...) hoặc bằng phương pháp gián tiếp (qua tài liệu, sách báo, báo cáo tổng kết, trao đổi với người tổ chức buổi tuyên truyền...). Cần có thông tin đầy đủ từ phía cơ quan tổ chức tuyên truyền về thành phần dự. Chú ý những thay đổi có thể diễn ra về thành phần người nghe.

- *Nắm vững vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh:* Đó là các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên ngành, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực đó, các tài liệu lý luận, giáo khoa, các tài liệu của nước ngoài trong lĩnh vực đó. Để nắm vững vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh đòi hỏi báo cáo viên ngoài trình độ chuyên môn tốt cần phải

có quá trình tích lũy, suu tầm với một ý thức trách nhiệm và lòng say mê với nghề nghiệp.

- *Nắm vững nội dung văn bản*, cụ thể là hiểu rõ bản chất pháp lý của vấn đề được văn bản điều chỉnh, sự cần thiết phải ban hành văn bản; hiểu rõ đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của văn bản; hiểu rõ ý nghĩa của các quy phạm, đặc biệt là ý nghĩa về mặt quản lý Nhà nước, về tác dụng điều chỉnh của từng quy phạm cụ thể; nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành, tài liệu hướng dẫn tuyên truyền và hệ thống văn bản điều chỉnh lĩnh vực đó.

Muốn vậy, người nói cần nắm được thông tin liên quan đến văn bản từ giai đoạn soạn thảo, lấy ý kiến đến khi ban hành (tờ trình về dự án Luật, các báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia xây dựng Luật...). Như vậy, người nói phải nắm được một cách toàn diện không những nội dung văn bản mà còn cả những vấn đề có liên quan đến việc ra đời và triển khai văn bản đó, cụ thể cần nắm vững tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của việc ban hành các văn bản đó thông qua các nghị quyết của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hoặc trực tiếp hơn là qua tờ trình về việc ban hành văn bản, qua các bài báo, bình luận khoa học về văn bản. Ngoài ra, trong quá trình tuyên truyền, người nói cũng cần giới thiệu có chọn lọc ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động thực tiễn liên quan đến văn bản đó.

- *Suu tầm tài liệu dẫn chứng, minh họa*: Đây là nội dung rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến chất lượng, độ sâu và sức thuyết phục của buổi tuyên truyền. Tài liệu, dẫn chứng minh họa có tính chính thức, độ tin cậy cao, có thể được suu tầm trên Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam... hoặc các tạp chí chuyên ngành; các công trình khoa học đã được công bố; bài viết trên các báo, đặc san khoa học; số liệu, dẫn chứng trên các trang thông tin điện tử (trang Web) cần được lựa chọn phù hợp. Khi suu tầm tài liệu, báo cáo viên cần chú ý đến tính chất, yêu cầu của tài liệu đó, tuyệt đối tránh tài liệu, dẫn chứng minh họa thuộc diện mật của Đảng và Nhà nước; số liệu, dẫn chứng đã cũ không còn phù hợp với hiện tại.

- *Chuẩn bị đề cương*: Công việc chuẩn bị đề cương của bài báo cáo một văn bản quy phạm pháp luật cho một buổi phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng của người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên, là một việc làm bắt buộc và tuyệt đối không thể xem nhẹ được.

Đề cương bài giảng thường gồm hai loại đó là: đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết. Tuy nhiên khi biên soạn loại nào thì người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên cũng cần phải chuẩn bị đầy đủ về các nội dung chính, các nội dung cơ bản và thích hợp với các đối tượng dự nghe.

Đề cương phải chặt chẽ về bố cục, sắc sảo về lập luận. Khi chuẩn bị đề cương cần chú ý những yêu cầu sau:

+ Đề tâm, trọng điểm cần tập trung phổ biến, giáo dục. Trên cơ sở những nội dung cơ bản của văn bản, người Báo cáo viên, Tuyên truyền viên phân tích cụ thể, mở rộng những vấn đề nêu trong đề cương phù hợp với từng loại đối tượng dự nghe, trên cương không phải là một bài viết hoàn chỉnh, cụ thể mà chỉ

cần nêu lên các trọng từng địa bàn.

+ Cần lựa chọn vấn đề cốt lõi của văn bản quy phạm pháp luật mà mình trình bày có liên hệ với hệ thống pháp luật chung để làm rõ mối quan hệ của văn bản trình bày với hệ thống pháp luật.

+ Để thu hút người nghe và tạo điều kiện cho người nghe hiểu văn bản có tính hệ thống, toàn bộ các phần trong đề cương phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau như một câu chuyện là: yêu cầu, nhiệm vụ của văn bản; cơ chế quản lý như thế nào; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể ra sao; chế tài áp dụng đối với người vi phạm thế nào... để sao cho đạt được yêu cầu, nhiệm vụ cần tuyên truyền.

(2) Tiến hành một buổi tuyên truyền miệng về pháp luật

Một buổi tuyên truyền miệng về pháp luật thường có các phần sau:

Vào đề: Là phần giới thiệu vấn đề, định hướng tư duy, khơi gợi nhu cầu của đối tượng, thiết lập quan hệ giữa người nói với người nghe. Với tuyên truyền miệng về pháp luật, cách vào đề có hiệu quả thường là gợi ra nhu cầu tìm hiểu ý nghĩa, sự cần thiết phải ban hành văn bản pháp luật.

Trước khi bắt đầu phần này, báo cáo viên cần có những lời chào mừng, chúc tụng đối với người nghe để gây thiện cảm và không khí gần gũi. Trong phần vào đề, người nói phải nêu được khoảng từ 3, 4 vấn đề chủ yếu mà người nghe cần tìm hiểu nhất để tạo sự chú ý, sức hấp dẫn cho người nghe. Việc nêu các vấn đề đó còn tùy thuộc ở khả năng diễn thuyết của báo cáo viên. Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến nhiều thời gian qua; có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền hoặc một câu chuyện có liên quan mà tình cờ báo cáo viên biết được qua trao đổi trước buổi tuyên truyền với một số người nghe...

- *Nội dung:* Là phần chủ yếu của buổi nói, làm cho đối tượng hiểu, nắm được nội dung, chuyển biến nhận thức, nâng cao ý thức pháp luật cho đối tượng. Cần lưu ý là phải nêu được những điểm mới, thời sự để người nghe chú ý; khi tuyên truyền không được sao chép, đọc nguyên văn văn bản để tránh sự nhầm lẫn. Khi giảng cần phân tích, giải thích và nêu ý nghĩa của văn bản pháp luật đó. Viết, đọc một đoạn nào đó trong văn bản chỉ có tính chất dẫn chứng, minh họa những gì mà người nói đã phân tích, dẫn chứng ở trước.

Trong tuyên truyền văn bản phải chú ý tới hai điều, đó là: lựa chọn cách trình bày phù hợp với đối tượng và nêu được vấn đề cơ bản, cốt lõi, trọng tâm để người nghe thấu tóm được tinh thần văn bản. Sử dụng hợp lý kênh ngôn ngữ (nói) và kênh phi ngôn ngữ (cử chỉ, động tác).

Đối tượng tuyên truyền miệng rất phong phú nhưng có thể chia thành 4 loại: Cán bộ quản lý; cán bộ nghiên cứu, xây dựng văn bản; cán bộ tuyên truyền; những người phải chấp hành pháp luật (cán bộ, nhân dân). Trên cơ sở sự phân loại đó, báo cáo viên có thể xác định được mục đích, yêu cầu, nội dung trọng tâm, phương pháp trình bày cho phù hợp với từng đối tượng, cụ thể là:

+ Với cán bộ quản lý: Báo cáo viên cần xác định người nghe là cán bộ quản

lý ở cấp nào để có thể có phương pháp trình bày thiên về khái quát hoặc diễn giải; thiên về lý luận hoặc thực tiễn. Đối với người nghe là cán bộ quản lý cấp tỉnh thì người nói có thể trình bày vấn đề thiên về khái quát có kết hợp phân tích, diễn giải; nhưng nếu người nghe là cán bộ cấp xã thì người nói cần phải sử dụng phương pháp suy diễn, phân tích cụ thể về thực tiễn rồi sau đó khái quát thành những đánh giá, lý luận. Người nói cần làm rõ những quy định về quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ nhà nước; nội dung quản lý nhà nước; các hình thức vi phạm và mức độ xử lý; thẩm quyền xử lý; tổ chức thi hành văn bản...

+ Với cán bộ nghiên cứu, xây dựng văn bản: Phương pháp khái quát thường đạt hiệu quả tuyên truyền cao vì đối tượng này có trình độ, thường quan tâm đến những quan điểm, những vấn đề lý luận chứa đựng trong văn bản. Ngoài ra báo cáo viên cần làm rõ: văn bản đã đáp ứng được những nhu cầu, đòi hỏi thực tiễn nào, những gì còn hạn chế, chưa đáp ứng được; những gì đã thống nhất, những gì tồn tại; các ý kiến khác nhau về những nội dung của văn bản trước khi được ban hành; các văn bản được ban hành tiếp theo và văn bản để cụ thể hóa văn bản này; vị trí của văn bản này trong hệ thống các văn bản thuộc lĩnh vực văn bản điều chỉnh...

+ Với cán bộ tuyên truyền (bao gồm: báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên, biên tập viên các báo, đài): Có thể dùng phương pháp khái quát hoặc diễn giải tùy thuộc vào hình thức văn bản nhưng cần tập trung nhấn mạnh những nội dung để phục vụ cho công tác tuyên truyền của cán bộ tuyên truyền như: bản chất, ý nghĩa pháp lý của vấn đề; sự cần thiết, mục đích của việc ban hành văn bản; những số liệu, tài liệu cần viện dẫn, đối chiếu, so sánh; các vấn đề chủ yếu cần tập trung phổ biến, tuyên truyền.

+ Với những người phải chấp hành pháp luật: Sử dụng phương pháp diễn giải là phù hợp. Cần nêu bản chất, ý nghĩa của vấn đề, mục đích, sự cần thiết phải ban hành văn bản, ý nghĩa của các quy phạm liên quan đến từng đối tượng thi hành trong văn bản. Báo cáo viên cần tập trung phân tích quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ xã hội được văn bản điều chỉnh, cơ chế thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện, thời hiệu khiếu nại, khởi kiện...

* Trong thực tiễn tuyên truyền miệng pháp luật, vì nhiều lý do, có thể xảy ra những “trục trặc” ngoài ý muốn khi đang thực hiện buổi tuyên truyền miệng pháp luật. Những “trục trặc” thường gặp trong thực tế là:

Nói lấp, nói nhịu: Đôi khi trong khi đang nói vì căng thẳng hay mệt mỏi báo cáo viên nói lấp, nói nhịu. Đây là hiện tượng vô thức xảy ra ngoài ý muốn của con người. Khi xảy ra hiện tượng này, thường sẽ gây nên tiếng cười, ồn ào trong người nghe. Để khắc phục hiện tượng này, báo cáo viên cần phải bình tĩnh, không được mất tinh thần; lấy lại sự tập trung vào bài giảng. Báo cáo viên có thể kể một câu chuyện vui hoặc có những câu nói hài hước để tạo nên không khí thoải mái, vui vẻ trong buổi tuyên truyền, sau đó khéo léo dẫn dắt vào bài giảng.

Lạc đề: Hiện tượng này xảy ra do báo cáo viên phân tích, diễn giải vấn đề

quá rộng dẫn đến những nội dung báo cáo viên nói không có liên quan hoặc ít liên quan đến bài giảng. Trong trường hợp này, báo cáo viên không được mất bình tĩnh; sử dụng phương pháp quy nạp, từ những vấn đề đã phân tích, diễn giải rộng ở trên, báo cáo viên khéo léo dẫn dắt người nghe đến những nội dung chính của bài giảng. Để kiểm soát được bài giảng của mình đúng trọng tâm, không lạc đề đòi hỏi báo cáo viên phải chuẩn bị kỹ nội dung bài giảng, trong khi giảng bài cần tập trung, luôn quan tâm theo dõi đến thái độ (phản ứng) của người nghe để điều chỉnh bài giảng hợp lý.

Thừa giờ hoặc thiếu giờ: Tình huống này thường xảy ra đối với những báo cáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong nghề. Đây là trường hợp thời gian dự kiến ban đầu của buổi tuyên truyền miệng vẫn còn nhưng báo cáo viên đã truyền đạt hết các nội dung văn bản pháp luật hoặc đã hết giờ mà chưa truyền đạt hết nội dung. Nếu gặp phải trường hợp này, tùy vào từng hoàn cảnh cụ thể mà báo cáo viên cần phải nhanh nhạy chuyển sang hình thức khác có liên quan đến bài giảng như tổ chức thảo luận về những nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo viên sẽ trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người nghe hoặc báo cáo viên chuẩn bị sẵn những câu hỏi liên quan đến nội dung bài giảng để hỏi người nghe hoặc tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật giữa báo cáo viên và người nghe, nhất là khi người nghe là những cán bộ tuyên truyền pháp luật...

Ngoài ra, cần xử lý các tình huống khác trong hội trường như: Học viên ngủ gật, nghe điện thoại di động, mất điện, học viên nói chuyện riêng...

(3) Phần kết luận:

Là phần người nói thường điểm lại và tóm tắt những vấn đề cơ bản đã tuyên truyền. Tùy từng đối tượng mà nêu những vấn đề cần lưu ý đối với họ. Trong phần này, người nói sau khi đã phân tích, diễn giải cần phải tóm tắt lại những nội dung chính của buổi tuyên truyền miệng và những vấn đề cần lưu ý. Tuy nhiên với mỗi một đối tượng khác nhau sẽ có cách thức tóm tắt khác nhau căn cứ vào nhu cầu, lĩnh vực công tác của đối tượng.

(4) Trả lời câu hỏi của người nghe:

Người nói cần dành thời gian cần thiết trả lời các câu hỏi mà người nghe quan tâm, chưa hiểu rõ. Đây là phần người nói có thể đánh giá được mức độ hiểu bài của người nghe; là dịp để người nói trao đổi những kinh nghiệm, hiểu biết của mình cho người nghe.

Tóm lại, hiệu quả của tuyên truyền miệng về pháp luật phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Để đạt hiệu quả tuyên truyền cao, người tuyên truyền cần phải dày công tích lũy, chuẩn bị đề cương, phải có nghệ thuật vượt qua hàng rào ngăn cách ban đầu về mặt tâm lý, gây thiện cảm, gây sự chú ý của người nghe từ khi bắt đầu buổi nói chuyện; phải biết tạo ra nhu cầu, kích thích, hấp dẫn, gây ấn tượng cho người nghe trong suốt buổi nói; biết kết luận đúng cách để khi kết thúc còn đọng lại những điều cần thiết cho người nghe tiếp tục suy nghĩ.

3. Mở các lớp tập huấn

Nội dung tập huấn có thể là một văn bản pháp luật quan trọng kèm theo văn bản hướng dẫn thi hành hoặc nhiều văn bản pháp luật độc lập. Những văn bản pháp luật này có thể là văn bản tuyên truyền lần đầu hoặc là văn bản được tuyên truyền lặp lại.

Ở các lớp tập huấn, giảng viên không chỉ giới thiệu về các nội dung cơ bản của văn bản mà phải đi sâu vào những vấn đề liên quan đến các lĩnh vực nghiệp vụ nhất định: thẩm quyền của các chủ thể, các biện pháp quản lý, thủ tục tiến hành các công việc. Chú trọng đổi mới phương pháp tập huấn, kết hợp phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại, lấy người học là trung tâm, áp dụng phương pháp tích cực, mọi người cùng tham gia, có sự trao đổi qua lại giữa học viên và giảng viên, huy động tính tích cực tham gia của học viên, giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành; kết hợp với các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, băng hình để buổi tập huấn sinh động, người học dễ tiếp thu, thuộc bài ngay tại lớp và biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn.

Việc tổ chức các lớp tập huấn có thể ở quy mô lớn (mấy trăm người) cũng có thể ở quy mô nhỏ (mấy chục người). Lưu ý cần bố trí thời gian để triệu tập được đúng, đủ học viên, có quy chế để việc học tập được nghiêm túc. Cũng cần tổ chức viết thu hoạch hoặc kiểm tra, tổ chức đánh giá kết quả tập huấn (qua phiếu, phỏng vấn trực tiếp...), cấp chứng chỉ để kích thích ý thức và tinh thần học tập của học viên. Về hình thức nên có trang trí, khai mạc, bế mạc để lớp học trang trọng và tăng tính hiệu quả.

4. Nói chuyện chuyên đề về pháp luật

Hình thức nói chuyện chuyên đề về pháp luật hiện nay cũng được nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội hoặc phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, quản lý hành chính... của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Một buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật thường là một buổi nói về một lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, quản lý... gắn với một số chế định, ngành luật. Một buổi nói chuyện chuyên đề thường không đóng khung trong phạm vi pháp luật, trong khuôn khổ một vấn đề khép kín mà mở ra nhiều lĩnh vực có liên quan, nhiều hướng suy nghĩ. Chính vì thế, các buổi nói chuyện chuyên đề thường thu hút được đông đảo báo cáo viên pháp luật, cán bộ nghiên cứu, cán bộ xây dựng pháp luật, cán bộ tuyên truyền pháp luật, hòa giải viên, thành viên các Câu lạc bộ pháp luật... tham gia.

Báo cáo viên trong các buổi nói chuyện chuyên đề phải là người có kiến thức chuyên ngành sâu rộng về lĩnh vực được trình bày và am hiểu pháp luật.

Khi tổ chức một buổi nói chuyện chuyên đề nói chung và chuyên đề pháp luật nói riêng, người ta thường gắn vào các sự kiện chính trị, thời sự, những ngày có ý nghĩa lịch sử...

5. Lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật vào một buổi họp

Do đối tượng dự, buổi họp rất đa dạng, có thể là cán bộ, công chức; người

quản lý doanh nghiệp; người lao động; người dân ở ấp, khu phố, cho nên tùy từng đối tượng mà người tuyên truyền lựa chọn nội dung pháp luật để lồng ghép cho phù hợp. Nội dung pháp luật được truyền tải có thể trên cơ sở kế hoạch của cấp trên hoặc có thể do cán bộ tuyên truyền đề xuất trên cơ sở tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Khi lồng ghép nội dung pháp luật vào một buổi họp, điểm quan trọng bậc nhất là cách đặt vấn đề với người nghe. Cần đặt vấn đề sao cho người nghe thấy rằng vì sự quan trọng và cấp thiết của việc tuyên truyền văn bản pháp luật lồng ghép vào hội nghị, cuộc họp này chứ không phải “nhân thể” hội nghị, cuộc họp này mà phổ biến văn bản. Nếu có thể được, người nói công bố việc tuyên truyền pháp luật là một nội dung trong chương trình cuộc họp hoặc công bố chương trình cuộc họp trước cho người dự cuộc họp. Một việc quan trọng nữa là xác định thời điểm, bối cảnh để phổ biến pháp luật sao cho hợp lý nhất để người nghe dễ tiếp thu và tạo không khí thoải mái cho người nghe. Qua đó, việc lồng ghép tuyên truyền pháp luật vào cuộc họp sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

Thực tế trong thời gian qua việc lồng ghép phổ biến nội dung văn bản pháp luật vào hội nghị hoặc vào các cuộc họp được tổ chức khá rộng rãi trên địa bàn huyện. Việc lồng ghép này thường được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

+ Lồng ghép vào buổi sinh hoạt cơ quan, đơn vị cuối tháng.

Loại lồng ghép này thường diễn ra ở các cơ quan Nhà nước vì hàng tháng các cơ quan Nhà nước thường hay có các buổi sinh hoạt định kỳ cuối tháng. Ở các buổi họp này thường có hai nội dung. Một là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận xét tình hình triển khai công việc chuyên môn trong tháng, ý thức chấp hành nội quy, quy chế, của cơ quan, đơn vị; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức trong thời gian qua... Hai là phần nội dung pháp luật được lồng ghép tuyên truyền, phổ biến vào cuối buổi họp.

Nội dung được lồng ghép vào các cuộc họp này thường là các văn bản luật mới được ban hành cần phải được phổ biến, cập nhật ngay cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức ở cơ quan đơn vị để tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Cũng có khi những nội dung văn bản được tuyên truyền, phổ biến là những nội dung pháp luật tuy không có liên quan đến công việc chuyên môn những vẫn cần phải phổ biến để nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của cơ quan đơn vị.

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cuộc họp ấp, khu phố theo định kỳ:

Theo quy định ấp, khu phố thực hiện buổi sinh hoạt theo định kỳ 3 tháng một lần hoặc 6 tháng tổ chức hội nghị nhân dân một lần. Do buổi sinh hoạt thường ít nội dung nên cần lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật bằng miệng vào nội dung các buổi sinh hoạt này để đa dạng phong phú hơn, đạt được nhiều mục đích hơn.

Nội dung cần phổ biến thường là các quy định của pháp luật có liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân hoặc liên quan mật thiết đến quyền và

nghĩa vụ của người dân như: quyền và nghĩa vụ của người dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân được quy định trong Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân. Các quy định có liên quan mật thiết đến các thủ tục hành chính như: thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà, sửa chữa nhà ở; thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất; thủ tục đăng ký kết hôn, thủ tục khai sinh, khai tử; thủ tục đăng ký tạm trú tạm vắng, ... Các quy định của pháp luật mà người dân thường phải nên biết như các vấn đề thừa kế, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng cho thuê nhà ở, hợp đồng mua bán xe, vấn đề sở hữu chung, riêng của vợ chồng....

Người thực hiện việc lồng ghép các nội dung này trong các cuộc họp ấp, khu phố thường do các Tuyên truyền viên thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện, đôi khi việc thực hiện cũng được giao cho các ông, bà là trưởng ấp, khu phố hoặc nhờ các cán bộ hưu trí có trình độ hiểu biết về pháp luật thực hiện.

Khi thực hiện các nội dung này cần chú ý: thời gian nên ngắn gọn (khoảng 30 phút). Cần chọn lọc những nội dung phù hợp và có chuẩn bị kỹ trước đó vài ngày (có thể tận dụng các loại tờ gấp tuyên truyền do Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của huyện, của tỉnh hoặc của các Bộ ngành đã chuẩn bị sẵn). Cần chú ý đến không gian của buổi họp và các đối tượng tham dự để thực hiện có hiệu quả hơn.

Các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật được lồng ghép này thường không nên có mục “giải đáp thắc mắc” của người nghe. Trường hợp người nghe đặt ra các câu hỏi để tranh luận thì cần thực hiện riêng giữa người phổ biến và người nghe sau khi cuộc họp kết thúc hoặc ghi nhận lại ý kiến để trả lời họ sau.

6. Tuyên truyền miệng cá biệt

Tuyên truyền miệng cá biệt là hình thức tuyên truyền miệng về pháp luật mà đối tượng (người nghe) chỉ có một hoặc vài ba người. Nếu như tuyên truyền trong hội nghị cung cấp cho người nghe hiểu biết chung về pháp luật thì tuyên truyền cá biệt thường cung cấp cho người nghe những nội dung pháp luật cụ thể; vận dụng pháp luật trong những trường hợp, hoàn cảnh cụ thể mà người nghe đang quan tâm. Hình thức tuyên truyền này thường được sử dụng trong trường hợp người thừa hành pháp luật làm việc với đối tượng của mình; người tư vấn pháp luật hướng dẫn, giải thích cho người được tư vấn; cán bộ trợ giúp pháp lý hướng dẫn, trợ giúp pháp luật cho người được trợ giúp...

Trong tuyên truyền cá biệt, người nói thường ở vị trí “có lợi” đối với người nghe. Nhưng không vì thế mà trong khi thực hiện nhiệm vụ, người nói có thái độ áp đặt, lời nói mệnh lệnh đối với họ mà phải làm cho họ thực sự hiểu, tin, tôn trọng pháp luật, từ đó tự giác tuân thủ pháp luật. Muốn vậy người nói phải căn cứ từng đối tượng mà có biện pháp tuyên truyền thích hợp; tìm hiểu sâu hoàn cảnh, truyền thống của gia đình họ, vận dụng đạo lý, phong tục, tập quán, mục đích, ý nghĩa của các quy phạm pháp luật để giải thích, thuyết phục họ.

Để chuẩn bị cho buổi tuyên truyền cá biệt đạt kết quả, cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật cần chuẩn bị các nội dung sau đây:

Các quy định pháp luật liên quan đến sự việc của đương sự;

Dự kiến tình huống, câu hỏi mà đương sự có thể hỏi, chất vấn;

Phong tục, tập quán ở địa phương, đạo lý và những kiến thức xã hội có thể phải vận dụng;

Nhân thân đương sự: Hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của đương sự trước đây; điều kiện, hoàn cảnh, truyền thống gia đình, nguyện vọng ... của đương sự.

Khi tuyên truyền cá biệt đòi hỏi phải vận dụng kỹ năng tuyên truyền miệng hết sức tinh tế. Người nói còn phải là người nhạy cảm, tâm lý và có kinh nghiệm trong công tác này. Bên cạnh đó, để thuyết phục người nghe, tin ở pháp luật thì người nói phải thể hiện để người nghe tin mình là một cán bộ, công chức tốt (không có biểu hiện tham nhũng, cửa quyền, hách dịch, gây phiền hà, có trách nhiệm với công việc, liêm khiết...). Trong khi tuyên truyền miệng cá biệt, những quy tắc tuyên truyền hội nghị không thể áp dụng một cách cứng nhắc, thậm chí học hàm, học vị, chức vụ... của người nói không có ý nghĩa lớn đối với người nghe.

Điều quan trọng nhất là người nói phải tạo được lòng tin, sự tôn trọng của người nghe; làm sao để người nghe tin rằng vận dụng pháp luật vào điều kiện, hoàn cảnh này là hoàn toàn chính xác. Như vậy, nếu một buổi tuyên truyền pháp luật ở hội nghị nhằm đạt yêu cầu chung là nâng cao niềm tin, hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho người nghe bằng cách cung cấp các hiểu biết, nhận thức chung về pháp luật cho họ thì tuyên truyền cá biệt có mục đích cao hơn là thông qua việc vận dụng pháp luật vào một hoàn cảnh, sự việc cụ thể để nâng cao niềm tin, ý thức chấp hành pháp luật của người nghe. Để đạt được mục đích, yêu cầu này người nói không những phải am hiểu pháp luật, hiểu biết đời sống xã hội mà phải có sự cảm thông sâu sắc với cuộc sống của đối tượng. Đôi khi, trong quá trình tuyên truyền cá biệt người nói cần phải tâm sự chân tình, chia sẻ với người nghe về hoàn cảnh của họ; có những lời khuyên, động viên một cách chân thành, tình cảm để tạo sự tin tưởng, yêu mến của người nghe với mình. Đó là những yếu tố cơ bản để thuyết phục đối tượng.

II. MỘT SỐ HÌNH THỨC PBGDPL TRÊN CÁC LOẠI HÌNH BÁO CHÍ

Đây là hình thức có tính phổ cập, thường xuyên, kịp thời và rộng khắp, rất có ưu thế trong PBGDPL. Hiện nay trên hầu hết các báo (bao gồm cả báo nói, báo viết, báo hình, báo điện tử) đều có chuyên trang, chuyên mục pháp luật. Báo chí cung cấp cho đối tượng một lượng tri thức pháp luật đa dạng, đây là tiền đề quan trọng để hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Tiếp nhận pháp luật thông qua báo chí là con đường tự nhiên, dễ tiếp thu bởi báo chí có các hình thức thể hiện rất sinh động và có nhiều thể loại tin, bài hết sức phong phú.

Phổ biến giáo dục pháp luật trên các loại hình báo chí là một công cụ tuyên truyền giáo dục pháp luật có hiệu quả xã hội cao. Các phương tiện thông tin đại chúng làm cho mỗi người dân trong đời sống sinh hoạt thường ngày của mình

được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng một cách trực tiếp, cập nhật, phong phú, đa dạng, sinh động, dễ dàng. Thông qua các phương tiện nghe, nhìn của đài phát thanh, đài truyền hình, sách báo in, báo mạng, báo ảnh, tạp chí... người dân có thể thấm nhuần những nội dung pháp luật, những điều cần phải làm, những vấn đề phải quan tâm... Các phương tiện thông tin đại chúng cũng phê phán, nêu rõ các hiện tượng sai trái coi thường pháp luật, không hiểu pháp luật đã dẫn đến những hậu quả khó lường cho cá nhân, gia đình và xã hội. Việc làm này có tác động mạnh tới nhận thức tư tưởng, tình cảm của mỗi người, khiến họ phải tự điều chỉnh hành vi của mình theo quy định của pháp luật. Cho nên việc tuyên truyền giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng là cần thiết, có nhiều ưu thế và là một trong những phương pháp, phương thức tuyên truyền giáo dục pháp luật hiện nay có hiệu quả cao, được nhiều người ở nhiều lứa tuổi quan tâm.

1. Một số kỹ năng khi thực hiện viết tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí

1.1 Khái niệm:

Tin là một thể loại thông dụng nhất của báo chí phản ánh trung thực một sự kiện, vụ việc mới xảy ra ở một địa điểm, trong một thời điểm cụ thể, có ý nghĩa về mặt chính trị, kinh tế, xã hội được dư luận quan tâm. Lợi thế lớn nhất của tin là tính nhanh nhạy, kịp thời.

1.2 Yêu cầu chung đối với tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật:

- a) Tính kịp thời:
- b) Tin, bài tuyên truyền về pháp luật phải đảm bảo yêu cầu đúng pháp luật
- c) Tính chân thực, khách quan.
- d) Phù hợp với đối tượng
- đ) Tính định hướng đúng đắn của thông tin
- e) Yêu cầu ngắn gọn, súc tích, chính xác, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, dễ hiểu, cách thể hiện phong phú, hấp dẫn.

Các yêu cầu đặt ra đối với tin, bài viết về pháp luật cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể, không thể coi nhẹ hay coi trọng bất cứ yêu cầu nào.

1.3 Một số kỹ năng cơ bản về viết tin, bài tuyên truyền pháp luật

a) Chọn vấn đề, sự kiện để viết bài, đưa tin

Đó phải là những vấn đề, sự kiện xảy ra trong đời sống chính trị pháp lý có tính chất tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng trong từng phạm vi, từng thời điểm, đồng thời vấn đề, sự kiện đó phải luôn mới mẻ, nóng hổi tính thời sự, ví dụ: giới thiệu Luật phòng, chống tham nhũng trong điều kiện đang đấu tranh quyết liệt với những hành vi tội phạm kinh tế trong thời gian qua. Cần tránh xu hướng viết tin, bài dựa trên báo cáo tổng kết công tác tháng, quý, năm, không có sự chọn

lọc sự kiện, vấn đề nổi bật.

b) Lựa chọn cách thể hiện

Khi một vấn đề, sự kiện được thể hiện dưới một hình thức tin, bài phù hợp sẽ làm tăng tính hiệu quả của thông tin. Đối với những vấn đề cần thông tin nhanh nhạy, kịp thời, ngắn gọn thì lựa chọn thể loại tin. Đối với những vấn đề cần trình bày một cách chi tiết, phân tích, nhìn nhận, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau thì lựa chọn thể loại bài. Tiếp đó, cần phải căn cứ vào mục đích thông tin để lựa chọn thể loại tin, bài cho phù hợp.

c) Xác định đối tượng thông tin

Thông thường tin bài về đời sống pháp luật có đối tượng thông tin rộng rãi. Tuy nhiên để tin, bài phát huy hiệu quả, cần xác định cụ thể đối tượng chủ yếu cần được thông tin. Từ đó căn cứ vào trình độ nhận thức, thị hiếu, sở thích nói chung của đối tượng đó mà chọn lọc thông tin, lựa chọn cách thể hiện, ngôn ngữ phù hợp.

d) Thu thập thông tin

Tin, bài viết về pháp luật không thể thiếu số liệu, sự kiện. Vì vậy phải thu thập đầy đủ số liệu, sự kiện chủ yếu, phản ánh được, bao quát được vấn đề định nêu. Có những sự kiện, số liệu chính và sự kiện, số liệu phụ. Tùy theo tính chất của vấn đề cần thông tin, phải thu thập được những sự kiện, số liệu chính mà thiếu nó thì tin, bài không thể đứng vững được. Tuy vậy, bên cạnh đó, cũng cần thu thập các số liệu, sự kiện phụ giúp làm sáng tỏ, làm “nặng” thêm sự kiện, số liệu chính.

đ) Xử lý thông tin

Việc xử lý thông tin bao gồm:

Kiểm tra và nắm vững thông tin: Bên cạnh việc đưa tin nhanh, một trong những nhiệm vụ quan trọng của báo chí là phải đưa tin chính xác. Vì vậy, sau khi thu thập thông tin, cần kiểm tra tính chính xác, khách quan của thông tin. Nếu còn nghi ngờ, phân vân về thông tin nào đó mà chưa có điều kiện kiểm tra, xác minh thì kiên quyết không sử dụng. Việc kiểm tra thông tin được thực hiện bằng nhiều cách: thông qua tư liệu, thông qua nhân chứng...

Lựa chọn thông tin: Lựa chọn tức là sàng lọc và loại bỏ những thông tin không cần thiết, những thông tin còn nghi ngờ về độ chính xác, chân thực, khách quan.

Sắp xếp, so sánh, đối chiếu các thông tin khác, “dựng một bức tranh có ý nghĩa về diễn biến của sự kiện, mối quan hệ giữa các thông tin, mối liên kết” để có được cái nhìn bao quát về vấn đề, sự kiện.

Nhận dạng, phân biệt, tập trung sự chú ý vào các sự việc và nhân vật quan trọng trong tin, bài; đồng thời giải quyết từng điểm để làm cho tin, bài hấp dẫn, dễ hiểu.

e) Dựng một dàn bài

Xây dựng bố cục cho tin, bài là công đoạn rất quan trọng, có thể nói rằng tính sáng tạo khi viết bài, đưa tin là ở bố cục, sắp xếp sự kiện, số liệu để làm nổi bật chủ đề, gây ấn tượng cảm xúc đối với người đọc. Khi đã xác định được góc độ của bài báo, lựa chọn được thông tin, cần phải làm dàn ý. Việc làm dàn ý bài viết theo một kết cấu nhất định sẽ giúp cho bài viết mạch lạc, người đọc dễ hiểu, dễ cảm nhận được vấn đề mà bài báo phản ánh.

g) Viết tin, bài

Tin, bài tuyên truyền pháp luật phải thể hiện ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, luôn thu hút độc giả từ đầu đến cuối, tránh viết “dây cà ra dây muống”. Ngôn ngữ trong tin, bài tuyên truyền pháp luật chủ yếu mang tính truyền tải thông tin, trong sáng, dễ hiểu, giản dị, chuẩn xác trong sử dụng thuật ngữ pháp lý. Tuy nhiên, thể tài tin, bài cũng rất cần sự sáng tạo trong ngôn ngữ thể hiện, cần sử dụng các hình thức đảo câu, đảo ý để tăng sự hấp dẫn của tin, bài; sử dụng trích dẫn, ví dụ cho phù hợp, góp phần mang lại cho bài viết sự chân thực và sống động...

Mỗi đoạn trong tin, bài cần tập trung thể hiện một ý, chuyển đoạn một cách chặt chẽ, logic.

Lưu ý khi viết tin, không có những lời bình luận và không được hư cấu.

2. Một số cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng internet

2.1 Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật

Điều quan trọng nhất khi đưa các văn bản pháp luật lên trên mạng internet là văn bản đó phải đảm bảo tính chính xác. Để có được điều này, người thực hiện công việc cần dựa vào các nguồn cung cấp văn bản chính thống như Công báo Chính phủ, Công báo địa phương, Lệnh công bố của Chủ tịch nước, các bản chính, bản sao văn bản có giá trị như bản chính... Bên cạnh đó, có thể tham khảo các nguồn cung cấp văn bản pháp luật trên các trang web có độ tin cậy cao như Website Chính phủ: <https://chinhphu.vn> hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...

Việc cung cấp văn bản pháp luật cần đảm bảo tính cập nhật, kịp thời cung cấp những thông tin về các quy định mới, những chính sách mới của Nhà nước đến người dân. Ngoài ra, tính có hệ thống là một yêu cầu quan trọng trong việc cung cấp văn bản pháp luật phục vụ mục đích tuyên truyền pháp luật trên mạng Internet. Bên cạnh việc sắp xếp theo ngày ban hành, các văn bản nên được sắp xếp theo lĩnh vực để người đọc tiện theo dõi, tra cứu khi cần.

Bên cạnh việc cung cấp văn bản pháp luật, nếu có kèm theo lời tóm tắt, giới thiệu nội dung chính của văn bản thì sẽ rất hữu ích, tiện lợi cho người đọc.

2.2 Hỏi đáp pháp luật

Hỏi đáp pháp luật là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Các câu hỏi về pháp luật có nhiều dạng, có thể là câu hỏi trực tiếp (ví dụ như “tội phạm là gì?”, “thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân được pháp

luật quy định như thế nào?”) hoặc câu hỏi gián tiếp thông qua một tình huống, một sự kiện xảy ra trong thực tế.

Câu hỏi trực tiếp thường dùng để giải thích các khái niệm hoặc thuật ngữ pháp lý, các vấn đề có tính lý thuyết. Vì thế, câu trả lời đối với câu hỏi trực tiếp thường gồm hai phần: giải thích khái niệm sau đó đưa ra ví dụ minh họa.

Đối với câu hỏi gián tiếp, câu trả lời cần phân tích tình huống, sự kiện, chỉ ra các sự kiện pháp lý, sau đó chỉ dẫn các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề được hỏi.

2.3 Xây dựng các chuyên mục chuyên sâu về pháp luật

Các chuyên mục tuyên truyền chuyên sâu về pháp luật cung cấp những kiến thức sâu về từng vấn đề pháp luật cụ thể. Các chuyên mục thuộc loại này có thể được xây dựng theo tiêu chí như đối tượng cần tuyên truyền, nội dung pháp luật... (Ví dụ như chuyên mục thủ tục tố tụng dân sự, hình sự, pháp luật hội nhập WTO, pháp luật đất đai...). Song song với việc đảm bảo về nội dung kiến thức, các chuyên mục này cần chú ý đến những vấn đề trình bày, biên soạn nội dung cần tuyên truyền dưới dạng sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh sinh động để người đọc dễ theo dõi.

Bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua những chuyên mục chuyên sâu có nội dung mang tính lý thuyết nên xây dựng những chuyên mục đi sâu phân tích các tình huống cụ thể dưới góc độ pháp luật. Thực tế cho thấy cách làm này mang lại hiệu quả cao, người đọc dễ hiểu và dễ nhớ. Những câu chuyện pháp luật, những tình huống mâu thuẫn có thật trong cuộc sống được phân tích dưới góc độ pháp luật có thể giúp chuyển tải kiến thức pháp luật một cách sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ tới người đọc.

2.4 Đưa các tài liệu tuyên truyền pháp luật lên mạng Internet

Đầu tiên, cần căn cứ vào mục đích, đối tượng và nguồn tài liệu tuyên truyền pháp luật hiện có để lựa chọn tài liệu (sách, đặc san, tờ gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD...) đưa lên mạng Internet. Tiếp theo là, chuyển tải nội dung tài liệu từ dạng bản in sang dữ liệu điện tử (ví dụ, đối với ấn phẩm dạng bản in giấy thì dữ liệu điện tử có thể là bản đánh máy). Cần kiểm tra (nghe, đọc soát) để đảm bảo nội dung của dữ liệu điện tử giống nội dung của ấn phẩm đã xuất bản.

Sau khi đã lựa chọn được tài liệu, cần nghiên cứu cách thức đưa lên mạng như đưa dưới dạng file Word, file .RAR hoặc file .PDF... tùy thuộc vào dung lượng của tài liệu, tính năng kỹ thuật của trang Web... Đối với những tài liệu có dung lượng không lớn, có thể đưa dưới dạng đơn giản là file Word. Các file đính kèm dạng .RAR hoặc .PDF có thể sử dụng trong trường hợp tài liệu có dung lượng lớn, tuy nhiên cần có chương trình tương thích để xem, đọc.

Hiện nay, có thể tham khảo cách làm này qua địa chỉ của một số Website như Website của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế (<http://www.nciec.gov.vn>); Trang thông tin về Phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp (<http://pbgdpl.moj.gov.vn/pbgdpl>)....

3. Biên soạn, phát hành tài liệu phổ biến pháp luật

Đây là hình thức khá đa dạng, tài liệu có thể là đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới, sách pháp luật, sách hỏi đáp, tờ gấp pháp luật... Nội dung của các tài liệu tập trung vào các vấn đề pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ và người dân.

3.1 Sách hỏi đáp pháp luật

Sách hỏi đáp pháp luật có thể sử dụng để tuyên truyền, phổ biến một văn bản, một nội dung, một lĩnh vực pháp luật. Kỹ năng biên soạn sách hỏi đáp pháp luật chủ yếu dựa trên phương pháp đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi. Có các dạng câu hỏi: câu hỏi trực tiếp vào nội dung vấn đề, câu hỏi gián tiếp, câu hỏi mở (thông qua một tình huống, một sự việc để hỏi về một vấn đề).

3.2 Sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật

Sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật thường sử dụng để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật (luật, bộ luật, pháp lệnh, nghị định) mới ban hành, mới sửa đổi, bổ sung.

Về nội dung, bố cục sách tìm hiểu pháp luật cần chú ý một số điểm sau:

Nội dung sách thường chỉ gắn với một văn bản pháp luật hoặc một số nội dung chính của một văn bản pháp luật.

Bố cục sách có thể như sau: vài nét về tình hình thực tế liên quan trực tiếp đến các vấn đề thuộc nội dung sách; giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu ra trong nội dung sách; các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sách; các điểm mới, điểm sửa đổi, bổ sung (nếu có) so với các quy định pháp luật trước đây; hướng dẫn thực hiện. Tất cả các nội dung trong sách đều phải viết thật ngắn gọn, cô đọng, rõ ràng mạch lạc để hiểu để sách không quá dài và quá nhiều chữ.

3.3 Sách pháp luật bỏ túi

Nội dung sách pháp luật bỏ túi thường chỉ đề cập đến một hoặc hai vấn đề. Mỗi vấn đề là một phần độc lập. Trong đó, tập trung về việc giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu ra trong nội dung sách; các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sách; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật trong nội dung. Nội dung sách phải viết ngắn, gọn. Có thể viết chữ to nếu sách dành cho trẻ em, cho đồng bào dân tộc thiểu số, hoặc các đối tượng sau xóa mù chữ.

3.4 Biên soạn tờ gấp tuyên truyền pháp luật

a) Biên soạn nội dung

Căn cứ vào nhu cầu và đối tượng sử dụng, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng để đưa vào tờ gấp.

Cách thức thể hiện nội dung vào tờ gấp: Hỏi - đáp trực tiếp hoặc trả lời gián tiếp thông qua các tình huống pháp luật.

b) Xác định khuôn khổ của tờ gấp

Kích thước của tờ gấp phụ thuộc vào nội dung tờ gấp. Nên ưu tiên tờ gấp có kích thước bằng khổ giấy A4, vì có thể dùng tờ gấp này làm tờ mẫu photô nhân bản trên giấy A4 phát rộng rãi cho đối tượng tuyên truyền. Từ kích thước tờ gấp người ta dễ dàng chọn được số bình cho tờ gấp sao cho khi gấp lại tờ gấp có hình dáng sát với hình chữ nhật tiêu chuẩn.

c) Bố cục tờ gấp (lên ma kết) :

Bố cục tờ gấp gồm bố cục bìa, phần nội dung cho các trang, trám tranh, ảnh cho các trang, đặt tit của tờ gấp, tit của từng phần, chọn chữ, chọn màu và phân bố, làm vi-nhét cho từng trang.

4. PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn pháp luật

Hình thức này có đặc trưng chính là thông qua việc cung cấp dịch vụ pháp lý, giải đáp pháp luật, hướng dẫn thân chủ ứng xử đúng pháp luật để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thân chủ mà nâng cao hiểu biết pháp luật cho họ.

Hoạt động tư vấn pháp luật là tổng hợp một chuỗi hành vi, bắt đầu từ việc nhận yêu cầu của đối tượng cho đến khi phải đưa ra được một giải pháp cho họ. Mục đích cuối cùng của hoạt động tư vấn pháp luật là đưa ra được một lời khuyên cho đối tượng được tư vấn. Thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, các luật sư và chuyên gia pháp lý có thể kết hợp thực hiện việc PBGDPL như: cung cấp thông tin pháp luật cho khách hàng, giúp khách hàng hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình trong các quan hệ pháp luật, hướng dẫn họ phương pháp, cách thức xử sự trong những hoàn cảnh cụ thể phù hợp với pháp luật và tránh được những hậu quả pháp lý bất lợi.

4.1 Những yêu cầu căn bản đối với tư vấn viên pháp luật

- Có kiến thức pháp lý vững vàng, hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn;
- Thường xuyên tích lũy tư liệu, kiến thức;
- Có khả năng nói và viết tốt;
- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công việc;
- Có khả năng hòa đồng và giao tiếp: cần phải tạo được không khí thân thiện, cởi mở cho người đến yêu cầu tư vấn;
- Hiểu biết về tâm lý: Không thể tư vấn và tuyên truyền pháp luật một cách hiệu quả nếu thiếu kỹ năng giao tiếp, thiếu hiểu biết về tâm lý của đối tượng mà mình đang phục vụ;
- Có vốn sống, am hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán.

4.2 Những lưu ý trước khi thực hiện tư vấn pháp luật

- Về đối tượng được tư vấn: cần tìm hiểu và có thông tin tương đối cụ thể về đối tượng được tư vấn - nhu cầu của họ (cần gì và thiếu cái gì), nghề nghiệp,

giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn (nếu có thể).

- Về chủ đề pháp luật: Căn cứ vào nhu cầu của đối tượng cần tư vấn để kết hợp phổ biến, tuyên truyền những nội dung chính sách, vấn đề pháp luật có liên quan.

- Về thời gian, không gian, địa điểm, điều kiện kinh tế - xã hội: Đây cũng là các yếu tố quan trọng cần cân nhắc khi thực hiện tư vấn pháp luật.

- Lựa chọn hình thức phù hợp: Tư vấn trực tiếp, gián tiếp (qua văn bản: thư trả lời, giải đáp qua báo, đài...), tại chỗ hoặc lưu động, xây dựng các diễn đàn, chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình v.v...

- Chuẩn bị phương tiện, thiết bị hỗ trợ: nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền miệng, sử dụng băng tiếng, băng hình, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền khác, khai thác tiện ích của các phương tiện truyền thông, hệ thống truyền thanh ở cơ sở...

4.3 Một số nghiệp vụ cơ bản của tư vấn viên pháp luật pháp luật

a) Tìm hiểu đối tượng được tư vấn

Tiếp cận và tìm hiểu các thông tin liên quan: Để biết một cá nhân, một tổ chức muốn được tư vấn pháp luật về vấn đề gì, cán bộ tư vấn cần tranh thủ các cơ hội có thể để tiếp cận và tìm hiểu đối tượng; cán bộ tư vấn cần đặt các câu hỏi thích hợp với thái độ của đối tượng đến yêu cầu tư vấn, dẫn dắt cuộc trò chuyện, gợi mở từng vấn đề để có những thông tin cơ bản và liên quan trực tiếp đến việc tư vấn.

Xác định rõ mục đích, nhu cầu: Sau khi biết được những thông tin cần thiết, cán bộ tư vấn cần khẳng định lần nữa về mục đích và nhu cầu của đối tượng cần tư vấn. Trong trường hợp họ thực sự có vướng mắc pháp luật thì vụ việc phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, chuẩn bị các phương án trả lời trước khi đưa ra ý kiến tư vấn trực tiếp, chính thức cho đối tượng.

Trong trường hợp nhận được yêu cầu tư vấn bằng văn bản, cán bộ tư vấn có thể tìm hiểu thông tin cụ thể bằng cách gửi văn bản hỏi hoặc liên hệ trực tiếp với đối tượng yêu cầu tư vấn qua điện thoại, hẹn gặp trực tiếp. Cán bộ tư vấn phải biết chọn lọc và tìm ra trúng mục đích, vấn đề chính mà người hỏi mình tư vấn.

b) Công tác chuẩn bị

Về nội dung tư vấn và tuyên truyền: Cần chuẩn bị cẩn thận, tỉ mỉ về nội dung, tài liệu trước khi thực hiện tư vấn hay phổ biến một quy định pháp luật. Nội dung pháp luật được đưa ra tư vấn hay tuyên truyền phải đảm bảo tính chính xác cao, thông qua xử lý thông tin của cán bộ tư vấn hoặc có sự trao đổi nghiệp vụ với đồng nghiệp.

Về lựa chọn hình thức: Cán bộ tư vấn có thể ở thế chủ động hoặc bị động trong việc lựa chọn hình thức tư vấn pháp luật. Trong trường hợp tổ chức các cuộc tư vấn và phổ biến, giáo dục tại chỗ hoặc lưu động thì cán bộ tư vấn có vai

trò chủ động để đưa ra hình thức tư vấn (thuyết trình, hỏi đáp, đóng vai diễn các tình huống pháp luật, v.v...).

Về chuẩn bị phương tiện hỗ trợ: Tại các cuộc tư vấn kết hợp tuyên truyền pháp luật có vài chục hoặc hàng trăm người tham dự, các thiết bị âm thanh, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ là yếu tố không thể thiếu góp phần tăng hiệu quả của cuộc tư vấn đó.

c) Cần linh hoạt, tự tin và có những kinh nghiệm, kỹ năng trong tư vấn pháp luật

Cán bộ tư vấn cần hết sức linh hoạt, tránh sự gượng ép. Không nên đưa ra những vấn đề quá xa, quá sâu, chẳng có chút liên hệ với nội dung mình đang tư vấn. Đối với một nhóm đối tượng nhất định thì cán bộ tư vấn pháp luật có thể liên hệ đến một số vấn đề pháp luật thiết thực đối với cuộc sống và công việc hiện tại của họ.

d) Đánh giá kết quả công việc và rút kinh nghiệm

Một thao tác không thể bỏ qua trong mỗi hoạt động tư vấn là phải có sự nhìn lại, đánh giá những việc đã làm xem điều gì đạt được, điều gì chưa được và cần rút kinh nghiệm cho lần sau. Mỗi cán bộ tư vấn có thể tự mình rút ra một số bài học, kinh nghiệm hữu ích từ từng hoạt động hoặc chia sẻ thu hoạch của mình với đồng nghiệp tại các cuộc họp tổng kết để khái quát thành bài học, kinh nghiệm chung.

Trên đây là một số kỹ năng và nghiệp vụ cơ bản nhất để thực hiện công tác PBGDPL. Ngoài ra, đối với mỗi hình thức PBGDPL đòi hỏi người thực hiện công tác này cần phải có những kỹ năng nhất định. Do vậy, để thực hiện tốt công tác này đòi hỏi những người làm công tác này phải thường xuyên tìm tòi, học hỏi và trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cho bản thân./.

=====